

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN HƯNG HÀ  
TỈNH THÁI BÌNH**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 10/2018/HNGĐ-ST

Ngày 06-02-2018

V/v: Ly hôn giữa chị Ph và anh T.

**NHÂN DANH**

**NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HƯNG HÀ, TỈNH THÁI BÌNH**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Nguyễn Thị Chuyên.

*Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Ông Trần Văn Bình

2. Bà Trần Thị Nơi

**- Thư ký phiên tòa:** Ông Lương Văn Tuấn - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình tham gia phiên tòa:** Ông Lưu Duy Linh - Kiểm sát viên.

Ngày 06 tháng 02 năm 2018 tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Hưng Hà - tỉnh Thái Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 294/2017/TLST-HNGĐ ngày 07 tháng 11 năm 2017 về “Ly hôn, tranh chấp nuôi con chung” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 01/2018/QĐXXST-HNGĐ ngày 03 tháng 01 năm 2018 giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Chị Nguyễn Thị Ph, sinh năm 1990.

Địa chỉ: Thôn T, xã B, huyện H, tỉnh Th (có mặt).

2. *Bị đơn:* Anh Lê Văn T, sinh năm 1989.

Địa chỉ: Thôn Q, xã B, huyện H, tỉnh Th (vắng mặt).

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

*Theo đơn khởi kiện ngày 03-11-2017 và trong quá trình xét xử, nguyên đơn chị Nguyễn Thị Ph trình bày:*

Chị kết hôn với anh Lê Văn T do tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã B, huyện H, tỉnh Th vào tháng 02-2015. Sau khi kết hôn, vợ chồng sống hòa thuận được gần 02 năm thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do anh T đi làm ăn xa không có trách nhiệm quan tâm, chăm sóc đến vợ, con, dẫn đến vợ chồng lạnh nhạt tình cảm, chị chán nản đã xin phép bố mẹ chồng đưa con về nhà bố mẹ đẻ sinh sống từ tháng 4-2016 và vợ chồng đã sống ly thân từ đó đến nay. Nay chị Ph xác định tình cảm vợ chồng không còn, chị đề nghị Tòa án giải quyết cho chị ly hôn anh T.

Về con chung: Chị và anh T có 01 con chung là Lê Nguyễn Phương Ch, sinh ngày 06-10-2015. Từ khi vợ chồng sống ly thân, cháu Ch do chị trực tiếp nuôi dưỡng, anh T không có trách nhiệm gì đối với con. Chị Ph có nguyện vọng được nuôi cháu Ch, không yêu cầu anh T có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con cùng chị.

Về chia tài sản chung, nợ chung: không có.

Tại Biên bản xác minh vào các ngày 28-11-2017 và ngày 04-01-2018, bà Nguyễn Thị C sinh năm 1963, trú tại: thôn Q, xã B, huyện H, tỉnh Th(là mẹ đẻ của anh Lê Văn T) trình bày: Anh T kết hôn với chị Ph do tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã B vào đầu năm 2015. Sau khi kết hôn, vợ chồng anh T, chị Ph sống cùng với gia đình bà. Trong cuộc sống vợ chồng chị Ph, anh T không có mâu thuẫn gì chỉ do anh T không tu chí làm ăn, hay chơi bời, không quan tâm đến vợ và con, chị Ph chán nản nên đã bế con về nhà bố mẹ đẻ ở từ tháng 4-2017 và vợ chồng cũng sống ly thân từ đó đến nay. Bà C xác định chị Ph, anh T không thể đoàn tụ được, mặc dù gia đình bà rất mong muốn cho hai con về đoàn tụ, nếu chị Ph cố tình ly hôn thì Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật.

Về con chung: Chị Ph, anh T có 01 con chung là Lê Nguyễn Phương Ch, sinh ngày 06-10-2015. Từ khi vợ chồng sống ly thân, chị Ph là người trực tiếp nuôi con.

Về tài sản chung: Vợ chồng anh T và chị Ph không có tài sản chung, không vay nợ cá nhân, tổ chức nào.

Hiện anh T đang đi làm ăn xa, bà không biết địa chỉ nơi anh T hiện đang sinh sống nhưng trong thời gian Tòa án giải quyết vụ án, anh T có về gia đình bà vào ngày 19-11-2017, bà đã thông báo các văn bản của Tòa án cho anh T biết nhưng anh T có nói là không đến Tòa án để giải quyết việc ly hôn với chị Ph. Anh T ở nhà bà một ngày sau đó lại đi làm ăn.

Tại phiên toà hôm nay, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hưng Hà phát biểu ý kiến: Về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký Tòa án kể từ khi thụ lý đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án là đúng theo quy định của pháp luật tố tụng dân sự. Về việc chấp hành pháp luật của những người tham gia tố tụng: Kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án, chị Ph đã thực hiện quyền và nghĩa vụ đúng theo quy định của pháp luật tố tụng dân sự. Đối với anh T là bị đơn, không có mặt tại địa phương, Tòa án đã thực hiện đầy đủ việc tổng đạt các văn bản của Tòa án đối với anh T theo đúng quy định của pháp luật. Về việc giải quyết vụ án: Về hôn nhân, đề nghị Hội đồng xét xử xử cho chị Ph được ly hôn anh T. Về nuôi con chung, giao cháu Lê Nguyễn Phương Ch, sinh ngày 06-10-2015 cho chị Ph trực tiếp nuôi dưỡng, chấp nhận sự tự nguyện của chị Ph không yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con cùng chị. Về chia tài sản chung: Chưa giải quyết. Chị Ph phải chịu tiền án phí ly hôn sơ thẩm.

### NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, được xem xét tại phiên tòa và căn cứ kết quả tranh tụng. Tòa án nhân dân huyện Hưng Hà nhận định:

[2] *Về quan hệ pháp luật tranh chấp và thẩm quyền giải quyết vụ án:* Chị Nguyễn Thị Ph khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn và nuôi con chung với anh Lê Văn T. Vì vậy, quan hệ pháp luật tranh chấp giữa các bên được xác định là “Ly hôn, tranh chấp nuôi con chung”. Hiện anh T đang có hộ khẩu thường trú tại thôn Q, xã B, huyện H, tỉnh Th nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình theo quy định tại khoản 1 Điều 28, Điều 35, Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015. Anh T biết Tòa án nhân dân huyện Hưng Hà thụ lý, giải quyết vụ án nhưng anh không đến Tòa án để tham gia tố tụng. Tòa án đã tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng cho anh T, chị Ph đề nghị không hòa giải nên Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt anh T theo trường hợp bị đơn cố tình giấu địa chỉ theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[3] *Về hôn nhân:* Chị Nguyễn Thị Ph và anh Lê Văn T kết hôn tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã B, huyện H, tỉnh Th vào tháng 02-2015, đây là cuộc hôn nhân hợp pháp. Sau khi kết hôn vợ chồng hòa thuận được gần 02 năm thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn chủ yếu do anh T không tu chí làm ăn, không có trách nhiệm, không quan tâm đến vợ và con. Chị Ph không khắc phục được đã bế con về nhà bố mẹ đẻ ở và vợ chồng đã sống ly thân từ tháng 4-2017 đến nay. Hội đồng xét xử thấy: Vợ chồng chị Ph và anh T mâu thuẫn đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được, cần xử cho chị Ph được ly hôn anh T là phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình.

[4] *Về nuôi con chung:* Chị Ph, anh T có 01 con chung là Lê Nguyễn Phương Ch, sinh ngày 06-10-2015. Từ khi vợ chồng sống ly thân, chị Ph là người trực tiếp nuôi dưỡng con chung, vẫn đảm bảo quyền lợi mọi mặt của con. Mặt khác, hiện nay anh T không có mặt tại địa Ph nên cần giao con cho chị Ph tiếp tục nuôi dưỡng. Chấp nhận việc chị Ph tự nguyện nuôi con hoàn toàn, không yêu cầu anh T có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con là phù hợp với quy định tại Điều 81 Luật hôn nhân và gia đình.

[5] *Về chia tài sản:* Mặc dù chị Ph và bà C đều trình bày: Vợ chồng chị Ph và anh T không có tài sản chung và cũng không vay nợ ai, nhưng do chưa có ý kiến trực tiếp của anh T nên Tòa án không xem xét giải quyết về phần tài sản chung của chị Ph và anh T tại phiên tòa hôm nay. Chị Ph và anh T có quyền khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết chia tài sản (nếu có) bằng vụ kiện dân sự khác.

[6] Xét quan điểm của Viện kiểm sát nhân dân huyện Hưng Hà về hướng giải quyết vụ án phù hợp nhận định của Hội đồng xét xử nên chấp nhận.

[7] *Về án phí*: Chị Ph phải chịu tiền án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Từ các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ Điều 147, điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự; khoản 1 Điều 51, Điều 56, Điều 81, Điều 82 và Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình; khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30-12-2016 quy định về mức thu, miễn giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

#### **Tuyên xử:**

1. *Về hôn nhân*: Cho ly hôn giữa chị Nguyễn Thị Ph và anh Lê Văn T.
2. *Về nuôi con chung*: Giao cho chị Nguyễn Thị Ph trực tiếp nuôi con chung Lê Nguyễn Phương Ch, sinh ngày 06-10-2015, chấp nhận sự tự nguyện của chị Ph không yêu cầu anh T có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con. Anh T có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.
3. *Về chia tài sản*: Chưa xem xét giải quyết.
4. *Về án phí*: Chị Nguyễn Thị Ph phải chịu 300.000đ tiền án phí ly hôn sơ thẩm, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000đồng chị Ph đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0004969 ngày 07-11-2017 của chi cục Thi hành án dân sự huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình. Chị Ph đã nộp đủ tiền án phí.
5. Chị Nguyễn Thị Ph được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Anh Lê Văn T có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết tại trụ sở Ủy ban nhân dân xã B, huyện H, tỉnh Th.

#### **Nơi nhận:**

- Các đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện Hưng Hà;
- Chi cục THADS huyện Hưng Hà;
- UBND xã B;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**  
**Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa**  
**(Đã ký)**

**Nguyễn Thị Chuyên**